

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **180** /2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: 18/11

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP
ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật du lịch**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch như sau:

1. Sửa đổi tên điều và bổ sung Khoản 3 Điều 10 như sau:

“Điều 10. Quản lý khu du lịch, điểm du lịch

3. Nội dung quản lý điểm du lịch:

- a) Thực hiện quy định tại các điểm g, i, k và l Khoản 1 Điều 10;
- b) Bảo đảm sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch theo quy định tại Điều 7 của Luật du lịch;
- c) Bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh, an toàn cho khách du lịch;
- d) Công khai quy hoạch cụ thể phát triển điểm du lịch đối với điểm du lịch quốc gia có tài nguyên du lịch tự nhiên.”

2. Bổ sung các điều 12a, 12b và 12c vào sau Điều 12 như sau:

“Điều 12a. Kinh doanh lữ hành

Kinh doanh lữ hành bao gồm các ngành, nghề sau đây:

1. Kinh doanh lữ hành nội địa;

2. Kinh doanh lữ hành quốc tế:

a) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

b) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;

c) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

3. Kinh doanh đại lý lữ hành.

Điều 12b. Thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế bị thu hồi một trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch;

2. Các trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 47 Luật Du lịch bao gồm:

a) Doanh nghiệp vi phạm một trong những quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 hoặc 7 Điều 12 của Luật du lịch;

b) Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế không đúng ngành, nghề, phạm vi kinh doanh được cấp phép;

c) Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 5 Điều 40 của Luật Du lịch, gây thiệt hại đến tính mạng của khách du lịch;

d) Doanh nghiệp không đổi giấy phép theo quy định tại Điều 49 của Luật du lịch;

đ) Doanh nghiệp không báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh lữ hành trong 18 tháng liên tục;

e) Doanh nghiệp không bảo đảm một trong các điều kiện kinh doanh lữ hành quốc tế quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều 46 của Luật du lịch;

g) Doanh nghiệp đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm điều kiện kinh doanh lữ hành quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Luật du lịch;

h) Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 12c. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

1. Thủ tục thu hồi giấy phép trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch được quy định cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) kèm theo giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đã được cấp và báo cáo về các hợp đồng lữ hành quốc tế đang còn hiệu lực, phương án thực hiện trách nhiệm đối với các hợp đồng lữ hành quốc tế còn hiệu lực đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ do doanh nghiệp gửi đến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp, gửi quyết định thu hồi giấy phép cho doanh nghiệp; cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh; cơ quan nhà nước về du lịch, thuế, đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh lữ hành;

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

c) Sau khi hoàn thành trách nhiệm đối với khách du lịch theo các hợp đồng lữ hành quốc tế đã ký kết, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thành trách nhiệm kèm theo các tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm đó. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và có văn bản để doanh nghiệp được hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm d Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch, Khoản 2 Điều 12b được bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định này được quy định cụ thể như sau:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu doanh nghiệp phải có văn bản giải trình;

b) Sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình, doanh nghiệp không gửi văn bản giải trình hoặc giải trình không phù hợp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của doanh nghiệp, gửi quyết định thu hồi giấy phép cho doanh nghiệp; cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh; cơ quan nhà nước về du lịch, thuế, đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh lữ hành;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực, doanh nghiệp phải nộp lại cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Giấy phép đã được cấp và báo cáo về các hợp đồng lữ hành quốc tế đang còn hiệu lực, phương án thực hiện trách nhiệm đối với các hợp đồng lữ hành quốc tế còn hiệu lực;

d) Sau khi hoàn thành trách nhiệm đối với khách du lịch theo các hợp đồng lữ hành quốc tế đã ký kết, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thành trách nhiệm kèm theo các tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm đó. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và có văn bản đề doanh nghiệp được hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.”

3. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế

Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế được quy định như sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế phải ký quỹ theo đúng quy định. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp phải gửi vào tài khoản tại ngân hàng và được hưởng lãi suất theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mức ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế:

a) 250.000.000 đồng với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

b) 500.000.000 đồng với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài hoặc kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

3. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế được sử dụng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp